TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG HÒA** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2024/QĐST-HNGĐ	*Quảng Hòa, ngày 06 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 10/2024/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: **Hoàng Thị T** – sinh năm 1990.

- *Bị đơn*: **Hoàng Quốc N** – sinh năm 1990.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện Q, Cao Bằng.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Ngân hàng N2; địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Cao Bằng. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Quang H – Giám đốc; người đại diện theo uỷ uyền: Ông Hoàng Minh C – Phó phòng phụ trách Phòng khách hàng.

Căn cứ Khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Quốc N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị T và anh N đều xác nhận tình cảm vợ chồng không còn và cùng nhất trí thuận tình ly hôn. Giấy Chứng nhận đăng ký kết hôn số 03, ngày 12/02/2018 của Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện Q, tỉnh Cao Bằng không còn giá

trị pháp lý kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- *Về việc nuôi con chung*: Chị T và anh N cùng thoả thuận để chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Quỳnh N1 – sinh ngày 20/8/2018. Hai bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi xét thấy cần thiết, các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức và phương thức cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung:* Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Chị T và anh N cùng thoả thuận để chị Hoàng Thị T tự mình trả khoản vay Ngân hàng N2 chi nhánh N3 số tiền 01 tỉ đồng cùng lãi suất phát sinh khi hợp đồng đáo hạn. Việc thoả thuận này được sự nhất trí của Ngân hàng.

- *Về án phí:* Chị T và anh N mỗi người phải chịu 75.000,đ tiền án phí dân sự sơ thẩm, chị T tự nguyện nộp thay phần anh N. Tổng cộng chị T phải chịu 150.000,đ án phí để sung vào Ngân sách nhà nước nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000,đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 00042334 ngày 14/3/2024 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa thu. Nay chị T được trả lại 150.000,đ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án, VKS tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS;
- UBND thị trấn Tà Lùng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nông Thanh Điệp